

Tổng quát về Đức Phật Thích Ca

Viết bởi Administrator

Thứ sáu, 19 Tháng 10 2012 02:57 -

Sau 45 năm thuyết pháp, Đức Phật không quên lãng, thuyết pháp mà còn dạy dỗ, truy cập bá mãi đến ngày nay, làm nên công đức cho muôn loài văn hóa vĩ đại và những đức thù vô lượng, kiến trúc, điêu khắc, hội họa, văn học, triết học, v.v... và trở thành nguồn sống và niềm hy vọng của nhân loại trên khắp thế giới.

NGUỒN GỐC ĐỨC PHẬT THÍCH CA

Sau 45 năm thuyết pháp, Đức Phật không quên lãng, thuyết pháp mà còn dạy dỗ, truy cập bá mãi đến ngày nay, làm nên công đức cho muôn loài văn hóa vĩ đại và những đức thù vô lượng, kiến trúc, điêu khắc, hội họa, văn học, triết học, v.v... và trở thành nguồn sống và niềm hy vọng của nhân loại trên khắp thế giới. Đức Phật có hai nguyên do: Thứ nhất, Đức Phật dạy về đạo đức Phật phù hợp với chân lý khắp nơi và muôn đời; thứ hai do quá trình lưu giữ và truyền bá của chúng ta thánh tăng mà trong đó, Đức Phật không thể kinh điển và những công trình phiên dịch kinh điển là căn bản.

Không có Đức Phật kinh điển và những công trình phiên dịch kinh điển thì không có Tam Bộ kinh Thánh Điển như ngày nay.

Chính Đức Phật thuyết pháp đã hình thành Luật tạng và Kinh tạng. Luật tạng này được tổ chức thành 4 tháng sau khi Đức Phật Niết Bàn. Luật tạng do ngài Upali (Ưu Ba Li) chủ trì và Kinh tạng do ngài Ananda (A Nan Đà) chủ trì. Dĩ nhiên các Đức Phật kinh điển đã bổ túc thêm nội dung cho Luật tạng và Kinh tạng. Luật tạng được thành hình trong hai Đức Phật thuyết pháp ba và thuyết pháp. Luật tạng ba do vua Asoka (Ashoka) hậu thuẫn và bảo trợ tổ chức sau khi Đức Phật Niết Bàn 218 năm (trước Công Tây lịch 325 năm) nhằm thanh lọc những pha trộn và phần bác những xuyên tạc của ngoại đạo cùng lúc đúc kết các bài thuyết giảng về tâm lý, thế tính và sự sống của pháp, tạo thành Tam Bộ kinh Pháp tạng (Abhidhamma). Luật tạng thuyết pháp được ra khoảng 400 năm sau Đức Phật Niết Bàn do vua Kanishka (Ca Nê Sô Ca) bảo trợ tổ chức, soạn ra được ba bộ luận những thích kinh, luật và luận gồm ba mươi và bốn bài thuyết pháp. Theo Phật giáo Nam truyền, Đức Phật thuyết pháp được ra tại Sri Lanka (Tích Lan) cũng khoảng thời gian 400 năm sau Đức Phật Niết Bàn do vua Vattagàmani bảo trợ tổ chức và thành quả là hoàn tất và viết xuống bằng tiếng Pàli toàn bộ Tam tạng kinh điển hay Nam truyền.

Bên cạnh những Đức Phật kinh điển như đã tóm lược trên, những công trình phiên dịch đã đóng góp lớn trong sự hình thành Đức Phật Thích Ca, đức Phật vĩ đại Đức Phật Thích Ca được truy cập.

Tổng quát về Đức Phật Thích Ca

Viết bởi Administrator

Thứ sáu, 19 Tháng 10 2012 02:57 -

Trong khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có nguồn gốc ở Ấn Độ giáo pháp trong đó có 5 bộ Nikàya do Đức Phật Mahinda (Ma Sư Đà), con vua Asoka (Ashoka) đã đem khuy truyền Tích Lan thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có nguồn gốc từ Phật giáo Sanskrit đã hình thành qua một quá trình nhiều thế kỷ.

Cho đến thế kỷ 10, Phật giáo Ấn Độ nói chung và Phật giáo Thích Ca Mâu Ni Sanskrit nói riêng vẫn phát triển tốt đẹp. Không ai có thể nghĩ rằng sau đó không lâu, đức Phật Thích Ca Mâu Ni 13 tuổi, Phật giáo xem như bị triệt tiêu hoàn toàn. Bị triệt tiêu đến mức có thể nói Phật giáo đã vắng bóng hơn 5 thế kỷ trên chính quê hương của mình. Các nhà nghiên cứu đã nêu ra nhiều nguyên do, nhưng chính yếu là do sự tiêu diệt của các bộ tộc Hồi giáo thuộc Thổ Nhĩ Kỳ. Với tinh thần khắc nghiệt, bất khoan dung tôn giáo một cách cực đoan, cuồng tín, họ đã tàn sát những người không chịu theo Hồi giáo, đốt phá chùa chiền, kinh điển và các công sở văn hóa không thuộc Hồi giáo. Điển hình trong số những Phật tử Hồi giáo ở Ấn Độ là vua Sakraditya (Thục Ca-la Đát-đa) thành lập trong thế kỷ hai, nghĩa là trước khi bị tàn phá hơn 10 thế kỷ, nơi lúc đông nhất có đến một triệu người, nơi các luật sư danh tiếng của Phật giáo Đức Thích Ca như các ngài Vô Trùng, Thích Thân, Long Thích giáo dạy, nơi ngài Huyền Trang, Pháp Hiền, Nghĩa Tịnh trong thế kỷ 7 đã lưu trú tu học, nơi mà trước đây đã nơi tiếng có một thư viện tàng trữ nhiều sách quý và hiếm, các kinh điển Sanskrit... Chính nơi đây đã hai lần bị các đạo quân Hồi giáo tàn phá. Tiêu diệt. Lần thứ nhất, năm 1197, đạo sĩ chủ huy của những Mohammad bin Bakhtyan, bộ tộc Hồi giáo Khaj thuộc Thổ Nhĩ Kỳ đã đốt phá công sở, kinh sách và giết trên 8000 tu sĩ và trên 1500 vị giáo sư tu sĩ tại các đền thờ của Đức Phật ở Ấn Độ. Lần thứ hai, năm 1235, một đạo quân Hồi giáo khác đã đốt phá và giết hại hầu như tất cả những người cư trú tu học và giảng dạy tại đây, chỉ còn lại 70 vị Tăng sư sót phiêu bạt sang Nepal và Tây Tạng. Đó là điển hình cho hậu quả của những chùa chiền, công sở của Phật giáo khắp nơi trên đất Ấn. Đó là lý do tại sao Phật giáo đã vắng mặt hoàn toàn tại Ấn Độ suốt 5 thế kỷ. Đó cũng là lý do tại sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni kinh điển Sanskrit biến mất khi nói cho ngôn ngữ Sankrit, cái nói chuyên về kinh điển Phật giáo Thích Ca Mâu Ni đã không là ngôn ngữ gốc của một Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày nay như Pali là ngôn ngữ gốc của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Phật giáo Nam truyền.

Tuy nhiên, cũng còn may mắn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni kinh điển Sanskrit mà phần lớn bị đốt phá, tiêu diệt tại Ấn Độ đã được bảo lưu qua các bộ phận Đông Tây Tạng và Trung Hoa vài thế kỷ trước đó để sau trở thành Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Tây Tạng và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Trung Hoa.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hay Tam Thế Phật Giáo là tên gọi chung cho toàn bộ kinh điển Phật giáo đã được hình thành trong cùng một ngôn ngữ, bao gồm 3 tông: Kinh,

Tổng quát về Đệ tử Kinh

Viết bởi Administrator

Thứ sáu, 19 Tháng 10 2012 02:57 -

Luật, Luận. Từ hai ngôn ngữ gốc được dùng để ghi chép kinh điển là Sanskrit và Pali, kinh điển Phật giáo hiện nay đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ trên thế giới nên cũng đã có nhiều Đệ tử Kinh với ngôn ngữ khác nhau. Tuy nhiên, do các yếu tố hoàn cảnh, hoàn cảnh và ảnh hưởng lịch sử mà các Đệ tử Kinh Pali, Trung Hoa và Tây Tạng có giá trị vượt trội hơn. Cũng đáng ý rằng trong cùng một loại Đệ tử Kinh có những khác biệt trong môn luận bản, chương bản có những khác biệt trong Đệ tử Kinh Pali bản bản của Thái Lan so với Đệ tử Kinh Pali bản bản của Tích Lan. Cũng vậy, tuy được xem là Đệ tử Kinh Trung Hoa, những có những khác biệt với nội dung giữa các bản bản của Nhật, của Đệ tử Hàn, của Trung Hoa vì khi tập thành đã dựa trên những bản khác nhau trước đó của Đệ tử Kinh Trung Hoa.

Nam Truyền Đệ tử Kinh: hay cũng được gọi là Thánh điển Pali, là Đệ tử Kinh của các quốc gia Phật giáo thuộc Phật giáo Nam truyền như Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Campuchia... Đây là Đệ tử Kinh được học thuộc lòng và hoàn chỉnh sớm nhất, không trải qua những chương trình phiên dịch nhiều nên được các nhà nghiên cứu Tây phương tin tưởng cho rằng gần gũi với những gì Đức Phật giảng dạy nhất.

Đệ tử Chánh Tâm Tu Đệ tử Kinh: Đây là Đệ tử Kinh Trung Hoa được các học giả danh tiếng của Nhật tập thành trước tiên và trước Đệ tử Chánh của Nhật (1912-1925) và được xuất bản trong thời gian 10 năm bắt đầu từ năm 1924 và hoàn tất năm 1934. Đây là Đệ tử Kinh được giới học giả nghiên cứu đánh giá là hoàn chỉnh nhất, có thẩm quyền nhất và uy tín nhất được xếp hàng đầu nhất trên thế giới kể cả trong các Học Âu Mỹ để nghiên cứu Phật giáo. Đệ tử Kinh này gồm 100 tập dày và lớn theo khổ điển, bao gồm 12 ngàn quyển, chia thành 3360 kinh văn, luật văn và luận văn. Phần chính của Đệ tử Kinh là 55 tập bao gồm kinh, luật, luận, các tông phái của Trung Hoa và Nhật Bản và những mối liên quan đến lịch sử, tiểu sử, mối liên lạc. Ngoài 55 tập chính còn có 30 tập với 736 tác phẩm của người Nhật và 15 tập Đệ tử Kinh.

Đệ tử Kinh Kangyur và Tengyur: Đây là tên gọi Đệ tử Kinh Tây Tạng, bao gồm hơn 300 bộ kinh luận được dịch từ Sanskrit. Kinh tạng Kangyur ghi lại những thuyết giảng của Đức Phật bao gồm luôn cả giới luật, gồm 92 bộ với 1055 bài. Luận tạng Tangyur bao gồm các bộ luận của các bậc Luận sư Phật giáo bản địa, gồm 224 bộ với 3626 bài. Điều đáng lưu ý là trên thế giới có nhiều kinh điển được dịch ra, nghiên cứu, giảng dạy hơn là số lượng đã được in trong Đệ tử Kinh. Có thể vì một số lý do về mặt kỹ thuật nên các bộ dịch trước đây trong thời kỳ đầu của Phật giáo Tây Tạng không được chính thức thừa nhận. Mỗi điển tập 11, mỗi có kỹ thuật xét lại các bộ dịch và cho vào mối liên lạc Đệ tử Kinh. Tuy vậy vẫn còn một số lượng ngoài. Được dịch trước tiên từ nguyên bản Sanskrit ở giai đoạn khá sớm nên Đệ tử Kinh Tây Tạng được các học giả đánh giá là nguồn tài liệu trung thực và quan trọng.

CÔNG TRÌNH PHIÊN DỊCH ĐỆ TỬ KINH ANH NGỮ

Nhóm Phật giáo lý đức Phật mới cách hoàn toàn, đầy đủ và trực tiếp đến thế giới nói tiếng Anh, tổ chức Bukkyo Dendo Kyokai (BDK - Hội Truyền bá Phật Giáo) đang thực hiện công trình phiên dịch sang Anh ngữ và tiến hành Đệ tử Chánh Tân Tu Đệ tử Tổng Kinh. Ai cũng biết rằng không phải là một chuyên đề đơn giản hoàn tất công trình phiên dịch và tiến hành toàn bộ Đệ tử Tổng Kinh trong một khoảng thời gian ngắn. Do đó, tổ chức BDK đã quyết định tuyển chọn 139 bộ kinh điển đã được các tác giả biên tập tại Ấn Độ, Trung Hoa và Nhật Bản để lập thành Bộ Thư Nhật gồm 100 tập. Khi phiên dịch và tiến hành xong Bộ Thư Nhật, Ban Tổ chức sẽ tiến hành Bộ Thư Hai và các tập tiếp theo như thế cho đến khi nào hoàn tất Đệ tử Tổng Kinh. Công trình được dự đoán hoàn tất phải mất khoảng 100 năm hoặc hơn nữa và gồm khoảng một ngàn tập. Công trình đã được bắt đầu năm 1982, đến nay đã tiến hành được 20 tập bao gồm 30 bộ kinh điển. Danh mục 139 bộ kinh điển được tuyển chọn và bản nhận định tóm tắt nội dung của mỗi bộ được in trong quyển "An Introduction to the Buddhist Canon" nhằm giúp đức giới hiểu tại sao những kinh điển đó đã được tuyển chọn cho Bộ Thư Nhật (Bản Việt dịch "Đệ tử kinh nhập môn" của Thích Pháp Hòa Viên Lý đã được xuất bản năm 1999). Tổ chức Bukkyo Dendo Kyokai được Pháp sư Thiền sĩ Yehan Numata thành lập năm 1965 có nhiệm vụ sinh hoạt nhóm truyền bá Phật giáo trong đó có dự án đầu tiên đã được thực hiện từ năm 1966 là tính cho đến nay có gần 6 triệu bản cuốn "The Teaching of Buddha" đã được phổ biến bằng cách đặt trong các phòng khách sạn tại hơn 50 quốc gia trên thế giới. Cuốn sách này đã được dịch ra 37 thứ tiếng. Tâm niệm của tổ chức này là bằng hết khả năng của mình, truyền bá Phật pháp đến khắp nơi trên thế giới mà không phải trình bày thuyết của bất kỳ học phái, tông phái nào.

THAY LỜI KẾT: Câu Nguyện Cho Đệ tử Tổng Kinh Việt Nam Sẽ Thành Hình

Tình thế của những người Phật tử trong tổ chức Bukkyo Dendo Kyokai như vừa được trình bày trên đây thật đáng ngưỡng mộ. Quốc gia của họ (Nhật Bản) đã có Đệ tử Tổng Kinh - không phải một mà nhiều bản. Họ không dùng lời nói đó. Từ nhiệm vụ thập niên qua, họ đã có rất nhiều công trình, kế hoạch đã được thực hiện để lập ra Phật điển được khắp nơi trên thế giới. Đúng là họ đang theo bước của đức ngài "chúng sinh vô biên thế gian đức".

Đáng lý chúng ta đã có Đệ tử Tổng Kinh Việt Nam - và dù như thế cũng đã là muộn - so với các Đệ tử Tổng Kinh của các quốc gia lân cận Trung Hoa, Thái Lan, Cam Bốt, Đài Hàn, Nhật Bản, ... Lịch sử truyền bá Phật giáo tại Việt Nam so ra cũng không ngắn hơn lịch sử truyền bá Phật giáo tại các quốc gia này.

Khoảng giữa năm 1973, Hội đồng Giáo phạm Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Huế đã quyết định thành lập Hội đồng Phiên dịch Tam tạng ngữ lục quý Hòa thượng Trí Thủ, Trí

Tổng quát về Đệ tử kinh

Viết bởi Administrator

Thứ sáu, 19 Tháng 10 2012 02:57 -

Quang, Minh Châu, Đức Nhuận, Bồ u Hu, Trí Thành, Quảng Đức, Nhật Liên, Thiệu Siêu, Huyền Vi, trong đó, Hòa Thượng Trí Tịnh là Trưởng ban, Hòa Thượng Minh Châu là Phó Trưởng ban và Hòa Thượng Quảng Đức là Tổng Thư Ký. Sau đó Hội đồng mới thêm quý Hòa Thượng Đức Tâm, Huệ Huệ, Thuyền Viên, Trí Nghiêm, Trung Quán, Thiệu Tâm, Thanh Từ và Thượng tọa Tu Sĩ. Qua các phiên họp liên tục trong các ngày 20, 21 và 22 tháng 10 năm 1973, Hội đồng đã thảo luận và đúc kết công trình và phương pháp làm việc trong đó có: Duy trì xét và bổ túc mục lục kinh điển đã phiên dịch; Số hóa toàn bộ mục phiên dịch; Cách thức phiên dịch, Phân công phiên dịch, Hội đồng kiểm duyệt ... kế hoạch xây dựng cơ sở mà trên cơ sở chính sách: PHÁP BẢO VỊ N - Hội đồng Phiên Dịch Tam Tạng (và lưu ý chế độ chế Việt). Nhờ sự quan tâm của Phật giáo này đưa thực hiện và thành lập nhân sự, với công trình và cách thức làm việc của Hội đồng, Đệ tử kinh Việt Nam chắc chắn sẽ thành hình. Nhờ sự khéo léo của gian đó là đã gần cuối năm 1973. Có thể nói rằng, một bước tiến cho Phật giáo Việt Nam do chiến tranh và những bất ổn chính trị, xã hội mang lại là đã không có Đệ tử kinh Việt Nam sớm hơn.

Trong hơn 10 năm qua, một số chức tôn đức trong nước đã miệt mài phiên dịch kinh điển đóng góp vào sự hình thành Tam Tạng Thánh Điển Việt Nam. Riêng Hòa Thượng Minh Châu đã hoàn thành công trình phiên dịch 5 bộ Nikaya (Ngũ Bộ Kinh) là toàn bộ Kinh tạng của Phật giáo Nam truyền. Thật là một đóng góp kỳ vĩ. Xin thành tâm đánh lễ Hòa Thượng.

Nguồn: Buddha Home, <http://www.buddhahome.net>